TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST Ngày 19-7-2023 *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thuý

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2023/TLST - HNGĐ ngày 26/5/2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 của TAND huyện Quảng Xương giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Duy Đ - Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Hiện nay anh Đ đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Chị H và anh Đ đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Duy Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/12/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được

một thời gian khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, không quan tâm đến nhau. Từ ngày 24/4/2023 đến nay anh Đ bị Công an tỉnh Nghệ An bắt tạm giam về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma tuý" và hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Nay chị Lê Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Duy Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Lê Thị HP, sinh ngày 18/12/2008 và cháu Lê ThL, sinh ngày 5/7/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với Chị H. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phúc và cháu Lộc và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và vay nợ: Chị Lê Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2023 anh Lê Duy Đ trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và Chị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/12/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay Chị H làm đơn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị H có 02 con chung là cháu Lê Thị HP, sinh ngày 18/12/2008 và cháu Lê ThL, sinh ngày 5/7/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với Chị H. Nay ly hôn, anh đồng ý giao cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện nay anh đang bị tạm giam nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và vay nợ: Anh Đ không yêu cầu toà án giải quyết.

- Toà án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương xác nhận: Chị Lê Thị H và anh anh Lê Duy Đ xây dựng gia đình từ năm 2007. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Thôn HĐ, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cùng gia đình nhà chồng và sinh được hai người con chung là Lê Thị HP và Lê ThL. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ khoảng năm 2016, có xô xát, chính quyền thôn phải đến can thiệp hoà giải. Từ năm 2016 đến nay anh chị ly thân, Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng với hai con nhỏ còn anh Đ thì đã bị công an bắt vì tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tại phiên tòa, Chị H và anh Đ đều vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các Điều 51,55,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị H và anh Đ; Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Lê Thị HP và cháu Lê ThL; anh Lê Duy Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và vay nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, Chị H và anh Đ vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Duy Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay anh Đ đang bị tạm giam. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hai bên thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử thấy việc thuận tình ly hôn cả hai người là tự nguyện phù hợp với pháp luật không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Anh Đ và Chị H có 02 con chung là cháu Lê Thị HP, sinh ngày 18/12/2008 và cháu Lê ThL, sinh ngày 5/7/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với Chị H, anh Đ hiện bị tạm giam không có điều kiện trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy công

nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao cháu Lê Thị HP và cháu Lê ThL cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và vay nợ: Anh Đ và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Duy Đ.

- Về con chung:

Anh Đ và Chị H có 02 con chung là cháu Lê Thị HP, sinh ngày 18/12/2008 và cháu Lê ThL, sinh ngày 5/7/2015. Giao cháu Lê Thị HP và cháu Lê ThL cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H.

Sau khi ra trại, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ: Anh Đ và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009914 ngày 24/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai vắng mặt chị Lê Thị H và anh Lê Duy Đ. Anh Đ và Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng L;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Huyền